

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81 và Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 115/2018/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 9 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông Trương Cao Thượng T, cư trú: ấp M, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long.

2. Bà Lâm Mỹ N, cư trú: đường Q, khóm N, phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: ông Trương Cao Thượng T và bà Lâm Mỹ N trình bày ông bà chung sống và đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện tại UBND xã M, huyện T, tỉnh Vĩnh Long ngày 03/3/2015. Sau khi kết hôn, ông bà chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2018 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống vợ chồng, bất đồng về quản lý kinh tế. Mặc dù ông bà đã nhiều lần trao đổi, tạo điều kiện cho nhau để khắc phục nhưng không được. Ông bà đã sống ly thân từ đầu tháng 9 năm 2018 cho đến nay. Nay ông bà nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn của ông bà. Xét thấy, thực trạng mâu thuẫn giữa ông T và bà N đã đến mức trầm trọng, vợ chồng ông bà đã sống ly thân từ đầu tháng 9 năm 2018 cho đến nay không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, công nhận sự thuận tình ly hôn của ông Trương Cao Thượng T và bà Lâm Mỹ N.

[2]. Về con chung: ông Trương Cao Thượng T và bà Lâm Mỹ N trình bày vợ chồng có 01 con chung tên Trương Lâm Ngọc H, sinh ngày 12/7/2015. Sau khi ly hôn, ông bà thống nhất giao cháu Trương Lâm Ngọc H cho bà Lâm Mỹ N trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi. Hiện cháu H do bà N trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: ông Trương Cao Thượng T và bà Lâm Mỹ N thống nhất thỏa thuận, hàng tháng ông Trương Cao Thượng T đóng góp cho bà Lâm Mỹ N số tiền 2.000.000 đồng để cấp dưỡng nuôi cháu Trương Lâm Ngọc H cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 10/2018.

Xét thấy, việc thỏa thuận người trực tiếp nuôi con và số tiền cấp dưỡng nuôi con của ông bà phù hợp với pháp luật, đảm bảo quyền lợi của các bên và phù hợp với Điều 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình nên có cơ sở chấp nhận.

Ông Trương Cao Thượng T có quyền và nghĩa vụ thăm nom cháu Trương Lâm Ngọc H mà không ai được cản trở.

[3]. Về tài sản chung: ông Trương Cao Thượng T và bà Lâm Mỹ N trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4]. Về nợ chung: ông Trương Cao Thượng T và bà Lâm Mỹ N trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5]. Về lệ phí Tòa án: ông Trương Cao Thượng T và bà Lâm Mỹ N mỗi người đồng ý chịu số tiền 150.000 đồng. Xét thấy, việc thỏa thuận của ông bà phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên có cơ sở chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: ông Trương Cao Thượng T và bà Lâm Mỹ N đồng ý thuận tình ly hôn.

- Về con chung: ông Trương Cao Thượng T và bà Lâm Mỹ N trình bày vợ chồng có 01 con chung tên Trương Lâm Ngọc H, sinh ngày 12/7/2015. Sau khi ly hôn, ông bà thống nhất giao cháu Trương Lâm Ngọc H cho bà Lâm Mỹ N trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi. Hiện cháu H do bà N trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: ông Trương Cao Thượng T và bà Lâm Mỹ N thống nhất thỏa thuận, hàng tháng ông Trương Cao Thượng T đóng góp cho bà Lâm Mỹ N số tiền 2.000.000 đồng để cấp dưỡng nuôi cháu Trương Lâm Ngọc H cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 10/2018.

Ông Trương Cao Thượng T có quyền và nghĩa vụ thăm nom cháu Trương Lâm Ngọc H mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: ông Trương Cao Thượng T và bà Lâm Mỹ N trình bày không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về nợ chung: ông Trương Cao Thượng T và bà Lâm Mỹ N trình bày không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: ông Trương Cao Thượng T và bà Lâm Mỹ N mỗi người đồng ý chịu số tiền 150.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà ông T và bà N đã nộp theo biên lai thu số 0004567 và 0004568 cùng ngày 07/9/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố S, Sóc Trăng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Cơ quan thực hiện đăng ký kết hôn;
- VKSND TPS;
- Chi cục THADS TPS;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thúy Uyên